

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nông Văn T**, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Chị **Vi Thị L**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã Kt, huyện NH, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn T và chị Vi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nông Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Mạnh H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2006. Chị Vi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Thị Yến Ch, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008. Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cùng nhau và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nông Văn T và chị Vi Thị L xác định sẽ tự thỏa thuận, tự chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nông Văn T và chị Vi Thị L xác định không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nông Văn T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005965 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nông Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Vi Thị L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh